

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HDHD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HDHD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HDHD MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110278664

**3. Ngày thành lập:** 09/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16 Ngõ 117 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906665890

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                   | 4511     |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                   | 4512     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                     | 4513     |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                | 4520     |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                 | 4543     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết : Bán buôn vải, hàng may mặc, khẩu trang                                                                                                                                                                                     | 4641     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết : Bán buôn mũ bảo hiểm, bán buôn áo mưa và đồ gia dụng bằng nhựa                                                                                                                                                               | 4649     |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Xúc tiến thương mại; Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230     |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690     |
| 10. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1311     |
| 11. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                         | 1312     |
| 12. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                       | 1391     |
| 13. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                        | 1392     |
| 14. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                                                                      | 1393     |

|     |                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                             | 1394        |
| 16. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                | 1410        |
| 17. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                          | 1430        |
| 18. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                | 1512        |
| 19. | Sản xuất giày, dép                                                                                            | 1520        |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                      | 1629        |
| 21. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                | 1701        |
| 22. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                           | 1702        |
| 23. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                              | 1709        |
| 24. | In ấn                                                                                                         | 1811        |
| 25. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                      | 1812        |
| 26. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                          | 2013        |
| 27. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                  | 2220        |
| 28. | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                                                   | 2310        |
| 29. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                    | 2391        |
| 30. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                         | 2392        |
| 31. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                 | 2393        |
| 32. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                  | 2592        |
| 33. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                   | 2593        |
| 34. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                    | 2610        |
| 35. | Sản xuất đồng hồ                                                                                              | 2652        |
| 36. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác                                        | 2930        |
| 37. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                      | 4782        |
| 38. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)                  | 4791        |
| 39. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                 | 3100        |
| 40. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp mũ bảo hiểm, lắp ráp linh kiện xe gắn máy | 3290(Chính) |
| 41. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh        | 4741        |
| 42. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                               | 4751        |
| 43. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh          | 4752        |
| 44. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                   | 4753        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 45. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 46. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 47. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : Bán lẻ mũ bảo hiểm, bán lẻ áo mưa và đồ gia dụng bằng nhựa                                       | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: ĐỖ HOÀNG HIỆP

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 05/08/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090060312

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 16 Ngõ 117 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Ngõ 117 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: ĐỖ HOÀNG HIỆP

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/08/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090060312

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 16 Ngõ 117 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Ngõ 117 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội